

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà 06 đường 18/2, tiểu khu N, thị trấn N1, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thường: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1993; là luật sư, thuộc văn phòng Luật sư Lê Quốc H.

Địa chỉ: Số 49, phường B, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà 08, khu phố M, tiểu khu Tập C2, thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ: Tính đến ngày 18/5/2023, bà Lê Thị H và ông Nguyễn Mạnh T thỏa thuận bà Lê Thị H còn nợ ông Nguyễn Mạnh T số tiền là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng chẵn).

2.2. Về thời gian và cách thức trả nợ: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Lê Thị H thống nhất thỏa thuận bà H có nghĩa vụ trả số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng chẵn) cho ông T thành 03 kỳ, cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 30/6/2023, bà H có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn);

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 30/10/2023, bà H có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn);

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 28/02/2024, bà H có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn);

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí:

Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh T và bị đơn bà Lê Thị H thỏa thuận bà H có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Mạnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006983 ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án. (22).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên